

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Ngọc Ân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 198/1, đường Nguyễn Văn L, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Ng (chết) và bà Nguyễn Thị Ch; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị Thanh Th1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 33/5, đường Nguyễn Văn T, khu phố 6, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chung Bảo O1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 421/25/8B, Bến Phú L, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/5/2016, Nguyễn Thanh T1 được Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam (gọi tắt là Công ty Dai - Ichi) - Chi nhánh Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận vào làm việc với công việc chuyên môn là nhân viên tư vấn bán bảo hiểm nhân thọ, mã số nhân viên 400130, không hưởng lương trực tiếp mà hưởng phần trăm huê hồng trên hợp đồng bán bảo hiểm. Quá trình làm việc, T1 tìm hiểu và biết được Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 5 trích huê hồng phần trăm ít hơn các chi nhánh khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên T1 xin nghỉ việc tại Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 5 để chuyển sang làm việc tại Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để hưởng phần trăm huê hồng cao hơn. Do mã số nhân viên của T1 tại Chi nhánh Quận 5 vẫn còn nên khi làm việc tại Chi nhánh Quận 6, T1 chưa được cấp mã số nhân viên mới nên khi bán bảo hiểm cho khách hàng, T1 mượn mã số nhân viên của những người làm chung tại Chi nhánh Quận 6 để ký hợp đồng với khách hàng, trường hợp cần phải thu tiền của khách hàng thì T1 mượn phiếu thu của những người này để thu tiền, sau đó nộp về Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6.

Khoảng giữa tháng 12/2017, Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6 tổ chức hội nghị khách hàng tại Quán Vườn Địa Đàng thuộc thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tại hội nghị, T1 tư vấn và được khách hàng Trần Thị Thanh Th1 đồng ý ký hợp đồng mua bảo hiểm với Công ty Dai - Ichi Việt Nam. Ngày 18/12/2017, T1 mượn phiếu thu tiền số DT/05 1847028 của Chung Bảo O1 để thu phí bảo hiểm ban đầu khách hàng Trần Thị Thanh Th1 với số tiền 6.010.000đồng, T1 đã nộp đủ số tiền này cho Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6. Đến ngày 21/12/2017, T1 sử dụng mã số nhân viên 471225, mang tên Chung Bảo O1 để ký hợp đồng với khách hàng Trần Thị Thanh Th1. Ngày 25/12/2017, Công ty Dai - Ichi Việt Nam ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ chính thức với khách hàng Trần Thị Thanh Th1.

Khoảng tháng 02/2018, T1 điện thoại hẹn gặp bà Th1 để giao bản chính hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và thu số tiền bảo hiểm chưa nộp của năm 2017 là 18.015.000đồng (nhưng trừ đi số tiền chiết khấu 2.300.000đồng và tiền quà tết 700.000đồng) nên bà Th1 chỉ phải nộp cho T1 số tiền 15.000.000đồng. T1 mượn phiếu thu tiền số PT/05 2525461 của Chung Bảo O1, phiếu thu có 02 liên; T1 dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng liên 02 ghi số tiền phải thu của bà Th1 là 18.015.000đồng (thực tế chỉ thu 15.000.000đồng), còn liên 01 T1 ghi số tiền 6.000.000đồng để nộp lại cho Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6, T1 chiếm đoạt số tiền 9.000.000đồng.

Thời gian sau đó, T1 bị tai nạn giao thông nên nghỉ làm việc tại Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6 nhưng không báo cho bà Th1 biết. Khoảng tháng 01/2019, T1 điện thoại báo cho bà Th1 biết T1 sẽ đến nhà thu tiền bảo hiểm năm 2018 với số tiền 24.000.000đồng, trừ tiền 10% chiết khấu, thực thu số tiền 21.600.000đồng. Do bà Th1 không biết T1 đã nghỉ việc tại Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6 nên đã giao cho T1 số tiền 21.600.000đồng, khi nhận tiền của bà Th1, T1 đã nói dối bà Th1 là quên phiếu thu, lần sau sẽ giao nên bà Th1 không

nghe, T1 chiếm đoạt toàn bộ số tiền này, không nộp lại cho Công ty Dai – Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6.

Đến tháng 01/2020, T1 chuẩn bị sẵn giấy nộp tiền chuyển khoản của Ngân hàng Viettinbank ghi tên Trần Thị Thanh Th1 và mua dấu “đã thu tiền” đóng vào giấy nộp tiền, giả chữ ký của giao dịch viên và kiểm soát viên. Ngày 20/01/2020, T1 điện thoại báo bà Th1 biết T1 sẽ đến nhà thu tiền bảo hiểm năm 2019 với số tiền 24.000.000đồng, trừ chiết khấu 1.000.000đồng, thực thu số tiền 23.000.000đồng. Khi T1 đến nhà bà Th1 thì T1 có giao cho bà Th1 “giấy nộp tiền chuyển khoản của Ngân hàng Viettinbank ghi số tiền 24.000.000đồng” đã chuẩn bị trước để bà Th1 tin và giao cho T1 số tiền 23.000.000đ, T1 chiếm đoạt toàn bộ số tiền này, không nộp lại cho Công ty Dai – Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6.

Ngày 27/12/2020, T1 liên tục gọi điện thoại cho bà Th1 yêu cầu chuẩn bị nộp tiền bảo hiểm nên bà Th1 nghe; bà Th1 gọi điện lên tổng đài Công ty Dai – Ichi Việt Nam thì biết được bà Th1 chỉ mới đóng 02 kỳ với số tiền 12.010.000đồng. Ngày 29/12/2021, bà Th1 điện thoại hẹn T1 đến nhà nhận tiền, đồng thời trình báo Công an thị trấn Bến Lức. Khi T1 đến gặp bà Th1 thì bị Công an thị trấn Bến Lức bắt giữ.

Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thanh Th1 trình bày: Tại hội nghị khách hàng do Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6 tổ chức, bà được ông T1 tư vấn và đồng ý ký hợp đồng mua bảo hiểm với Công ty Dai - Ichi Việt Nam. Ngày 25/12/2017, Công ty Dai - Ichi Việt Nam và bà ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Do tin tưởng nên mỗi lần ông T1 đến nhà thu tiền bảo hiểm định kỳ hàng năm bà đều đóng đầy đủ, cụ thể: Vào tháng 02/2018, ông T1 yêu cầu bà nộp số tiền 18.015.000đồng (trừ tiền chiết khấu 2.300.000đồng, tiền quà tết 700.000đồng), thực tế bà nộp số tiền 15.000.000đồng; Tháng 01/2019, ông T1 yêu cầu bà nộp số tiền 24.000.000đồng (trừ tiền chiết khấu 10%), thực tế bà nộp số tiền 21.600.000đồng; Tháng 01/2020, ông T1 yêu cầu bà nộp số tiền 24.000.000đồng (trừ tiền chiết khấu 1.000.000đồng), thực tế bà nộp số tiền 23.000.000đồng. Về trách nhiệm dân sự, bà yêu cầu ông T1 phải bồi thường số tiền chiếm đoạt 53.600.000đồng; đối với số tiền 12.010.000đồng ông T1 đã nộp vào Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6, bà không yêu cầu ông T1 và Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6 phải trả lại cho bà số tiền này. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị xử lý ông T1 theo quy định của pháp luật.

Bà Chung Bảo O1 vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà O1 và Nguyễn Thanh T1 cùng làm việc tại Công ty Dai - Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Do mã số nhân viên của ông T1 tại Chi nhánh Quận 5 vẫn còn nên khi làm việc tại Chi nhánh Quận 6, ông T1 chưa được cấp mã số nhân viên mới nên không ký hợp đồng bán bảo hiểm cho khách hàng được. Do đó, khi bán bảo hiểm cho khách hàng, ông T1 mượn mã số nhân viên, phiếu thu của bà để ký hợp đồng, thu tiền của khách hàng, sau đó nộp về Công ty Dai – Ichi Việt Nam - Chi nhánh Quận 6. Bà có cho ông T1 mượn phiếu

thu tiền số DT/05 1847028 và số PT/05 2525461 để giao dịch với khách hàng nhưng bà không biết ông T1 đã chiếm đoạt tiền của khách hàng để tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Thanh Th1 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền chiếm đoạt 53.600.000đồng và được bị cáo T1 đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng của vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhãn hiệu kiwi, chiều dài 20cm.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo trình bày, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, mất cảnh giác của bà Th1; bị cáo đã có hành vi sử dụng các phiếu thu, giấy tờ của Ngân hàng nhằm tạo lòng tin của bà Th1 để chiếm đoạt tiền của bà Th1 nhiều lần, cụ thể: Lần 1, vào tháng 02/2018, bị cáo yêu cầu bà Th1 nộp số tiền 18.015.000đồng (trừ tiền chiết khấu 2.300.000đồng, tiền quà tết 700.000đồng), thực tế bà Th1 nộp số tiền 15.000.000đồng, bị cáo nộp về Công ty số tiền 6.000.000đồng, chiếm đoạt số tiền 9.000.000đồng; Lần 2, vào tháng 01/2019, bị cáo yêu cầu bà Th1 nộp số tiền 24.000.000đồng (trừ tiền 10% chiết khấu), thực tế bà Th1 nộp số tiền 21.600.000đồng, bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền này; Lần 3, vào tháng 01/2020, bị cáo yêu cầu bà Th1 nộp số tiền 24.000.000đồng (trừ tiền chiết khấu 1.000.000đồng), thực tế bà Th1 nộp số tiền 23.000.000đồng, bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Bà Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 53.600.000đồng thì bị cáo đồng ý theo yêu cầu này của bà Th1.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 khai nhận tại tòa, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trong thời gian bị cáo làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai - Ichi Việt Nam. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, mất cảnh giác của bà Th1; bị cáo có hành vi sử dụng các phiếu thu, giấy tờ của Ngân hàng nhằm tạo lòng tin với mục đích chiếm đoạt tiền của bà Th1. Bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần, cụ thể: Lần 1, vào tháng 02/2018, bị cáo chiếm đoạt số tiền 9.000.000đồng; Lần 2, vào tháng 01/2019, bị cáo chiếm đoạt số tiền 21.600.000đồng; Lần 3, vào tháng 01/2020, bị cáo chiếm đoạt số tiền 23.000.000đồng; tổng cộng bị cáo chiếm đoạt số tiền 53.600.000đồng. Lời khai nhận tội này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội phạm tội 03 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi phạm tội, bị cáo đã nhìn nhận hành vi của mình là trái pháp luật và đồng ý bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Vì vậy, hành vi này của bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ nhìn nhận hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Thanh Th1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt 53.600.000đồng và được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này của bà Th1.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao nhãn hiệu Kiwi, chiều dài 20cm thu giữ của bị cáo T1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và vật chứng này không có giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi của đối tượng liên quan: Bà Chung Bảo O1 có hành vi cho bị cáo T1 mượn các phiếu thu tiền với mục đích thu tiền bảo hiểm của bà Th1 để nộp về Công ty Dai – Ichi Việt Nam; bà O1 không biết bị cáo T1 có hành vi chiếm đoạt tiền của bà Th1 và bà O1 cũng không hưởng lợi từ việc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hành vi này của bà O1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 28/9/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Thanh Th1 số tiền 53.600.000đồng (năm mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhãn hiệu Kiwi, chiều dài 20cm (vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.680.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông